***Kế hoạch bài dạy môn Lịch sử 8- 2023-2024***

***-----------------------------------------------------***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn:  18/20 /2023 | Dạy | Ngày | 1,10,15 /11/2023 | 30/10; 6,16/11/2023 |
| Tiết(TKB) | 3,5,4 | 3,3,1 |
| Lớp | 8A | 8B |

**CHƯƠNG 2. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM**

**BÀI 4. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU**

Thời lượng: dạy 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN.

- Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN.

+ Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr113-117.

+ Quan sát các bảng số liệu: 4.1 SGK tr113, 4.2 SGK tr114 để nhận xét tính chất nhiệt đới, ẩm của khí hậu VN.

+ Quan sát bản đồ hình 4.1 SGK tr115 để trình bày đặc điểm gió mùa của khí hậu VN.

+ Quan sát biểu đồ hình 4.2 SGK tr117 để trình bày sự phân hóa khí hậu ở Lào Cai và Sa Pa.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu và cho biết đặc điểm khí hậu ở địa phương em.

**3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về khí hậu VN.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- KHBD, SGK, sách giáo viên (SGV), Atlat Địa lí VN.

- Bảng 4.1. Nhiệt độ không khí trung bình tháng, năm tại trạm khí tượng Lạng Sơn và Cà Mau, bảng 4.2. Lượng mưa và độ ẩm không khí trung bình tháng tại trạm khí tượng Hà Đông, Hà Nội, hình 4.1. Bản đồ khí hậu VN, hình 4.2. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tại trạm khí tượng Lào Cai và Sa Pa phóng to.

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi, Atlat Địa lí VN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***  Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b.Nội dung:***GV cho HS nghe lời bài hát “Sợi nhớ sọi thương” do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác.

***c. Sản phẩm*:** HS đoán được “Sợi nhớ sọi thương” GV đặt ra.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV cho HS nghe lời bài hát “Sợi nhớ sọi thương” do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác.

“Trường Sơn Ðông Trường Sơn Tây

Bên nắng đốt bên mưa quây

Em dang tay em xoè tay

Chẳng thể nào mà xua tan mây

Mà chẳng thể nào mà che anh được

Chứ rút sợi thương ấy mấy chăng mái lợp

Rút sợi nhớ đan vòm xanh

Nghiêng sườn Đông mà che mưa anh

Nghiêng sườn Tây xoã bóng mát

Rợp trời thương ấy mấy màu xanh suốt

Mà em nghiêng hết ấy mấy về phương anh

Mà em nghiêng hết ấy mấy về phương anh”

\* Sau khi HS nghe bài hát, GV yêu cầu HS cho biết tên bài hát.

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ**:

\* HS nghe lời bài hát và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**:

\* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: tên bài hát: “Sợi nhớ sợi thương”

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

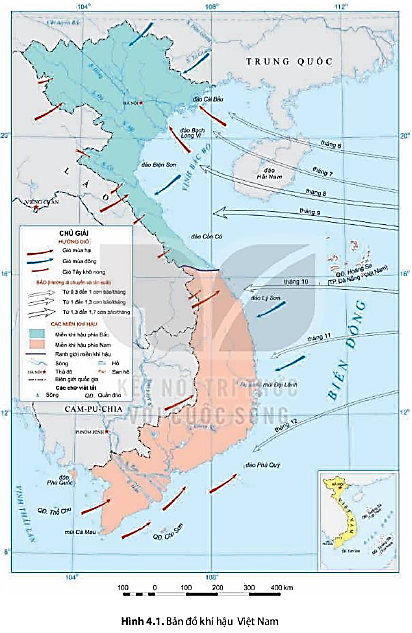
**Bước 4.** **GV dẫn dắt vào nội dung bài mới**: lời bài hát “Sợi nhớ sọi thương” của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu phản ánh rất rõ nét một trong những đặc điểm nổi bật của khí hậu Việt Nam chịu sư tác động kết hợp giữ gió mùa và địa hình. Vậy tại sao “Trường Sơn Ðông Trường Sơn Tây, Bên nắng đốt bên mưa quây”? Để biết được những điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

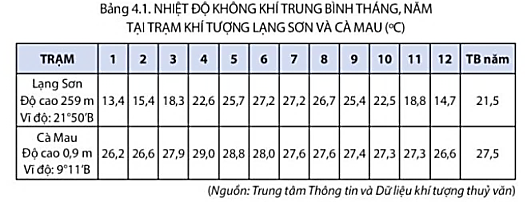
**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (105 phút)**

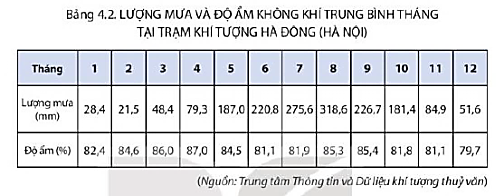
***2.1. Tìm hiểu về khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa (60 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN.

***b. Nội dung*:** Quan sát bảng 4.1, 4.2, hình 4.1 hoặc Atlat ĐLVN kết hợp kênh chữ SGK tr113-115, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.





******

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

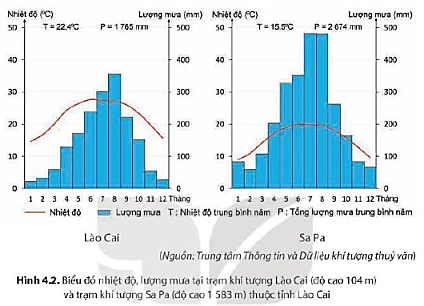
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.  \* GV treo hình 4.1, bảng 4.1 và 4.2 lên bảng.  \* GV yêu cầu HS quan sát bản đồ hình 4.1 hoặc Atlat ĐLVN, bảng 4.1, 4.2 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Tính chất nhiệt đới của khí hậu VN được biểu hiện như thế nào? Giải thích nguyên nhân.*  *2. Tính chất ẩm của khí hậu VN được biểu hiện như thế nào? Giải thích nguyên nhân.*  *3. Nước ta có mấy mùa gió chính? Vì sao nước ta lại có tính chất gió mùa?*  *4. Cho biết thời gian hoạt động, nguồn gốc, hướng gió và đặc điểm của gió mùa mùa đông ở nước ta. Vì sao Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn?*  *5. Cho biết thời gian hoạt động, nguồn gốc, hướng gió và đặc điểm của gió mùa mùa hạ ở nước ta. Vì sao loại gió này lại có hướng ĐN ở Bắc Bộ và gây khô nóng vào đầu mùa cho Trung Bộ và Tây Bắc?*  **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát bản đồ hình 4.1 hoặc Atlat ĐLVN, bảng 4.1, 4.2 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1.  - Tính chất nhiệt đới thể hiện qua:  + Nhiệt độ trung bình năm trên 200C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam (Lạng Sơn: 21,50C, Cà Mau: 27,50C)  + Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm.  + Cán cân bức xạ từ 70-100 kcal/cm2/năm.  - Nguyên nhân: do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.  2.  - Tính chất ẩm thể hiện qua:  + Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm (Hà Nội là 1724,2mm).  + Độ ẩm không khí cao, trên 80% (từ tháng 1 – 11 ở Hà Nội đều trên 80%)  - Nguyên nhân: do tác động của các khối khí di chuyển qua biển kết hợp với vai trò của Biển Đông.  3. Nước ta có 2 mùa gió chính là gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ. Do nước ta chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa.  4.  \* Gió mùa mùa đông:  - Thời gian: từ tháng 11 – 4 năm sau  - Nguồn gốc: áp cao Xi-bia.  - Hướng gió: ĐB  - Đặc điểm:  + Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn.  + Ở miền Nam, Tín phong chiếm ưu thế đem đến mùa khô cho Nan Bộ và Tây Nguyên, gây mưa cho vùng biển Nam Trung Bộ.  \* Nguyên nhân:  - Do vào đầu mùa đông, gió mùa Đông Bắc xuất phát từ áp cao Xibia đi qua phần lãnh thổ rộng lớn của Trung Quốc sau đó đổ bộ trực tiếp vào nước ta, trên quãng đường dài như vậy, khối khí lại càng lạnh và mất ẩm nên khi vào nước ta gây nên kiểu thời tiết đặc thù là lạnh khô.  - Vào cuối mùa đông, khối không khí lạnh di chuyển qua vùng biển phía đông Nhật Bản và Trung Quốc nên được tăng cường ẩm. Vì vậy, thời kì này gió mang tính chất lạnh, ẩm và gây mưa phùn ở vùng ven biển Bắc Bộ, các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.  5.  \* Gió mùa mùa hạ:  - Thời gian: từ tháng 5 – 10  - Nguồn gốc: áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu.  - Hướng gió: TN, đối với miền Bắc là ĐN.  - Đặc điểm:  + Đầu mùa hạ: gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho phía đông Trường Sơn, Tây Bắc.  + Giữa và cuối mùa hạ: nóng ẩm, mưa nhiều cả nước.  \* Nguyên nhân:  - Ở miền Bắc, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nén gió thổi vào đất liền theo hướng ĐN.  - Nửa đầu mùa hạ, sau khi gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên, gió vượt dãy Trường Sơn, Pu Đen Đinh, Pu Sam Sao gây ra hiệu ứng phơn khô nóng cho vùng đồng bằng ven biển miền Trung và phía Nam khu vực Tây Bắc. Ở hai bên dãy Trường Sơn thì Trường Sơn Tây hay Tây Nguyên mưa quây, Trường Sơn Đông hay ven biển miền Trung thì nắng đốt.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4.** **Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  **\* GV mở rộng:** Hiện tượng gió vượt đèo được gọi là Phơn (foehn). Từ bên kia sườn núi gió thổi lên, càng lên cao không khí càng bị bị lạnh dần đi rồi ngưng kết tạo thành mây cho mưa ở sườn đón gió, đồng thời thu thêm nhiệt do ngưng kết toả ra. Sau khi vượt qua đỉnh gió thổi xuống bên này núi, nhiệt độ của nó tăng dần lên do quá trình không khí bị nén đoạn nhiệt, vì vậy đến chân núi bên này không khí trở nên khô và nóng hơn. Hiện tượng này gọi là “Hiệu ứng phơn”. Đỉnh núi càng cao chênh lệch nhiệt độ càng lớn. | **1. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa**  ***a. Tính chất nhiệt đới***  - Nhiệt độ trung bình năm trên 200C (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Bắc vào Nam.  - Số giờ nắng nhiều, đạt từ 1400 - 3000 giờ/năm.  - Cán cân bức xạ từ 70-100 kcal/cm2/năm.  ***b. Tính chất ẩm***  - Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm.  - Độ ẩm không khí cao, trên 80%.  ***b. Tính chất gió mùa***  \* Gió mùa mùa đông:  - Thời gian: từ tháng 11 – 4 năm sau  - Nguồn gốc: áp cao Xi-bia.  - Hướng gió: ĐB  - Đặc điểm:  + Ở miền Bắc: nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn.  + Ở miền Nam, Tín phong chiếm ưu thế đem đến mùa khô cho Nan Bộ và Tây Nguyên, gây mưa cho vùng biển Nam Trung Bộ.  \* Gió mùa mùa hạ:  - Thời gian: từ tháng 5 – 10  - Nguồn gốc: áp cao Bắc Ấn Độ Dương và áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu.  - Hướng gió: TN, đối với miền Bắc là ĐN.  - Đặc điểm:  + Đầu mùa hạ: gây mưa cho Nam Bộ, Tây Nguyên nhưng gây khô nóng cho phía đông Trường Sơn, Tây Bắc.  + Giữa và cuối mùa hạ: nóng ẩm, mưa nhiều cả nước. |

**2.2. *Tìm hiểu về Sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam (45 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.

***b. Nội dung*:** Quan sát hình 4.1 hoặc Atlat ĐLVN, hình 4.2 kết hợp kênh chữ SGK tr116-117, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.



***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.  \* GV treo hình 4.1, 4.2 lên bảng.  \* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS quan sát hình 4.1 hoặc Atlat ĐLVN, hình 4.2 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau:  1. Nhóm 1, 2 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Trình bày sự phân hoá khí hậu ở trạm khí tượng Lào Cai.* |  | | *Trình bày sự phân hoá khí hậu ở trạm khí tượng Sa Pa.* |  |   2. Nhóm 3, 4 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta?* |  | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta.* |  |   3. Nhóm 5, 6 – phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta?* |  | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta.* |  |   4. Nhóm 7, 8 – phiếu học tập số 4   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta?* |  | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta.* |  |   **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát quan sát hình 4.1 hoặc Atlat ĐLVN, hình 4.2 và thông tin trong bày, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 2, 4, 6, 8 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:  1. Nhóm 2 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Trình bày sự phân hoá khí hậu ở trạm khí tượng Lào Cai.* | - Về nhiệt độ:  + Tháng có nhiệt độ cao nhất: Tháng 6 (khoảng 280C).  + Tháng có nhiệt độ thấp nhất: Tháng 12 và tháng 1 (khoảng 150C).  + Nhiệt độ trung bình năm: 22,40C.  - Về lượng mưa:  + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 8 (khoảng 350mm).  + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 1 (khoảng 35mm).  + Tổng lượng mưa trong năm : 1765mm. | | *Trình bày sự phân hoá khí hậu ở trạm khí tượng Sa Pa.* | - Về nhiệt độ:  + Tháng có nhiệt độ cao nhất: Tháng 6 (khoảng 200C).  + Tháng có nhiệt độ thấp nhất: Tháng 12 và 1 (khoảng 80C).  + Nhiệt độ trung bình năm: 15,50C.  - Về lượng mưa:  + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 7 và tháng 8 (khoảng 500mm).  + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 2 (khoảng 80mm).  + Tổng lượng mưa trong năm: 2674mm. |   2. Nhóm 4 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta?* | Lãnh thổ Việt Nam trải dài trên 15 vĩ độ, nên từ Bắc vào Nam các yếu tố khí hậu sẽ có sự thay đổi. ⟹ Sự phân hóa về khí hậu (nhiệt độ, gió mùa) là nguyên nhân chính dẫn đến sự phân hóa của thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam. | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa bắc – nam của khí hậu nước ta.* | - Miền khí hậu phía Bắc, từ dãy Bạch Mã trở ra:  + Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 20°C.  + Mùa đông lạnh (nửa đầu mùa đông tương đối khô và nửa cuối mùa đông ẩm ướt); Mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.  - Miền khí hậu phía Nam từ dãy Bạch Mã trở vào:  + Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 25°C và không có tháng nào dưới 20°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn 9°C;  + Khí hậu phân hóa thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. |   3. Nhóm 6 – phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta?* | Địa hình kết hợp với hướng gió làm cho khí hậu nước ta phân hóa Đông - Tây (Đông Bắc và Tây Bắc ranh giới là dãy Hoàng Liên Sơn; phân hóa giữa sườn Đông và sườn Tây Trường Sơn; mùa mưa-khô đối lập nhau giữa khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ....) | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa đông - tây của khí hậu nước ta.* | - Vùng biển và thềm lục địa có khí hậu ôn hoà hơn trong đất liền.  - Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  - Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp do tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi. |   4. Nhóm 8 – phiếu học tập số 4   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta?* | - Càng lên cao nhiệt độ càng giảm (cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,60C).  - Càng lên cao độ ẩm và lượng mưa càng tăng, đến một giới hạn nào đó bắt đầu giảm. | | *Nêu biểu hiện của sự sự phân hóa theo độ cao của khí hậu nước ta.* | - Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tuỳ nơi.  - Lên cao hơn (đến dưới 2 600 m) có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Nhiệt độ trung bình các tháng đều dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên.  - Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu ôn đới gió mùa trên núi, tất cả các tháng có nhiệt độ trung bình dưới 15°C. |   \* HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.  **Bước 4.** **Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam**  ***a. Phân hoá theo chiều bắc – nam***  - Miền khí hậu phía Bắc: nhiệt độ trung bình năm trên 200C, có mùa đông lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, ẩm và mưa nhiều.  - Miền khí hậu phía Nam: nhiệt độ trung bình năm trên 250C, có 2 mùa mưa, khô phân hóa rõ rệt.  ***b. Phân hóa theo chiều đông - tây***  - Vùng biển và thềm lục địa có khí hậu ôn hoà hơn trong đất liền.  - Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.  - Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp do tác động của gió mùa và hướng của các dãy núi.  ***c. Phân hóa theo độ cao***  Khí hậu VN phân hóa thành 3 đai cao gồm: nhiệt đới gió mùa; cận nhiệt đới gió mùa trên núi và ôn đới gió mùa trên núi. |

**3. Hoạt động luyện tập (15 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời câu hỏi sau:*Dựa vào bảng 4.1, nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất; biên độ nhiệt năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào bảng 4.1 và kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

- Nhận xét:Nhìn vào bảng số liệu ta thấy, giữa Lạng Sơn và Cà Mau có sự khác biệt lớn về nhiệt độ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trạm khí tượng** | **Lạng Sơn** | **Cà Mau** |
| Nhiệt độ trung bình năm | 21,50C | 27,50C |
| Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất | 27,20C (tháng 7) | 28,80C (tháng 4) |
| Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất | 13,40C (tháng 1) | 26,20C (tháng 1) |
| Biên độ nhiệt năm | 13,80C | 2,60C |

- Giải thích:

+ Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam vì càng về phía Nam góc nhập xạ càng lớn, lượng nhiệt nhận được càng nhiều.

 + Tháng I, chênh lệch nhiệt độ giữa 2 miền Bắc - Nam rõ rệt do miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh, nhiệt độ giảm sâu; miền Nam nóng quanh năm.

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b. Nội dung*:** GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập ở nhà.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi cho HS: *tìm hiểu và cho biết đặc điểm khí hậu ở địa phương em.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS tìm kiếm thông tin trên Internet và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình vào tiết học sau: (ví dụ TPHCM)

- Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, thành phố Hồ Chí Minh cũng như nhiều tỉnh thành khác ở Nam Bộ không có đủ 4 mùa xuân – hạ - thu – đông như ở miền Bắc, mà chỉ có 2 mùa rõ rệt là là mùa mưa và mùa khô.

+ Mùa mưa diễn ra từ tháng 5 đến tháng 11 với lượng mưa bình quân hàng năm là 1.979 mm. Vào mùa này khí hậu nóng ẩm, nhiệt độ cao, mưa nhiều

+ Mùa khô khô diễn ra từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau với nhiệt độ trung bình hàng năm là 27,55°C khí hậu khô, nhiệt độ cao và mưa ít

- Thời tiết TPHCM nhìn chung quanh năm đều nóng, nhiệt độ cao, mưa đều cả hai mùa, mùa khô ít mưa hơn nhưng cũng rất đáng kể. Trung bình, Thành phố Hồ Chí Minh có 160 tới 270 giờ nắng/tháng, nhiệt độ trung bình 27°C, cao nhất lên tới 40°C, thấp nhất xuống 13,8°C.

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.